

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2023/HNGĐ – ST

Ngày: 18/8/2023

V/v: *Tranh chấp ly hôn, con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mong Thái Dương

2. Ông Mong Văn Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST–HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc “Yêu cầu ly hôn, con chung, nợ chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐ – TA ngày 28/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Lương Thị P** – sinh năm 1985. Có mặt

Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Nơi làm việc: Thôn K, xã H, huyện A, Thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: **Anh Lương Văn T** - sinh năm 1984. Vắng mặt

Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Người có quyền lợi liên quan: Ngân hàng A

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng A

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Khoa V – Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng A huyện Q, theo Quyết định uỷ quyền số 4716/QĐ – NHCS ngày 25/11/2016. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên toà, nguyên đơn bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị P và anh Lương Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào năm 2004. Trong thời gian chung sống anh Lương Văn T nghiện chất ma túy nên xảy ra mâu thuẫn; hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Lương Thị P viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn T

Về con chung: Chị Lương Thị P và anh Lương Văn T có 02 con chung là Lương Thị H, sinh ngày 02/5/2004 và Lương Q, sinh ngày 20/9/2007. Con chung Lương Thị H đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết. Chị Lương Thị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng Lương Q cho đến tuổi trưởng thành và không có yêu cầu anh Lương Văn T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lương Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lương Thị P và anh Lương Văn T còn nợ ngân hàng A 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) nợ gốc và lãi phát sinh theo tháng. Chị Lương Thị P sẽ chịu trách nhiệm trả cho ngân hàng số nợ trên.

Tại văn bản trả lời số: 09 – VP ngày 03/4/2023 và đơn xin xét xử vắng mặt của Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, người có quyền lợi liên quan trình bày:

Hộ anh Lương Văn T, chị Lương Thị P có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng A với mã món vay số: 6600000721375140 ngày 08/10/2021; lãi suất 9%/1 năm; thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 08/10/2026. Nợ gốc giải ngân: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Tính đến ngày 18/8/2023 đã trả 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) nợ gốc. Nay còn 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) nợ gốc.

Hiện nay hai vợ chồng ly hôn nên Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết giao cho người có khả năng chi trả nợ cho ngân hàng là chị Lương Thị P có trách nhiệm trả số nợ này cho ngân hàng cho đến khi hết hạn.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Quế Phong đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định gồm: Thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo hoãn phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; giấy triệu tập cho anh Lương Văn T nhưng anh Lương Văn T không đến Tòa án để làm việc, không nộp văn bản theo yêu cầu của thông báo thụ lý, không hợp tác để lấy lời khai của đương sự. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng bị đơn vẫn cố tình trốn tránh. Anh Lương Văn T không chuyển hộ khẩu hay cất tạm trú, tạm vắng đi nơi khác nhưng vẫn không đến Tòa án giải quyết vụ việc. Vì vậy Tòa án lập biên bản không tiến hành hoà giải được và đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người có quyền lợi liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56, các Điều 58; 60, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử :

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lương Thị P được ly hôn với anh Lương Văn T.

Về con chung: Giao con chung là Lương Q, sinh ngày 20/9/2007 cho chị Lương Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lương Văn T.

Về tài sản: Nguyên đơn chị Lương Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về nợ chung: Giao cho chị Lương Thị P có nghĩa vụ trả số tiền 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) nợ gốc và tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng theo mã món vay số 6600000721375140 ngày 08/10/2021 cho Ngân hàng A, tại phòng giao dịch huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Chị Lương Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Quế Phong nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị P và anh Lương Văn T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh Lương Văn T nghiện chất ma túy, hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Như vậy chứng tỏ sự vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cho chị Lương Thị P được ly hôn với anh Lương Văn T.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị P và anh Lương Văn T có 02 con chung tên là Lương Thị H, sinh ngày 02/5/2004 và Lương Q, sinh ngày 20/9/2007. Con chung Lương Thị H đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết. Chị Lương Thị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lương Q cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Cháu Lương Q có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao Lương Q cho chị Lương Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lương Thị P không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lương Văn T.

[4] Về tài sản chung: Chị Lương Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Hai vợ chồng có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện Q, tỉnh Nghệ An số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), mã món vay số: 6600000721375140 ngày 08/10/2021; lãi suất 9%/1 năm; thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 08/10/2026. Tính đến ngày 18/8/2023 đã trả được 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và lãi trả theo tháng theo sổ vay vốn, hai vợ chồng không có nợ lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người có quyền lợi liên quan thỏa thuận thống nhất chị Lương Thị P chịu trách nhiệm trả số tiền 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) nợ gốc và tiếp tục trả tiền lãi của món vay cho đến hết hạn. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, cần được chấp nhận.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 60, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lương Thị P được ly hôn với anh Lương Văn T.

[2] Về con chung: Giao con chung là Lương Q, sinh ngày 20/9/2007 cho chị Lương Thị P trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2023 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lương Văn T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về nợ chung: Chị Lương Thị P có nghĩa vụ trả số tiền 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) nợ gốc và trả tiền lãi theo hợp đồng, mã món vay số

6600000721375140 ngày 08/10/2021 cho Ngân hàng A, tại phòng giao dịch huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị Lương Thị P đã nộp theo biên lai số 0006149 ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

[5] Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Quế Phong.
- Chi cục THADS huyện Quế Phong.
- UBND xã T.
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VPTA

Nguyễn Công Phong